

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-4-2022
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoàn; bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2021 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1985

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 13/4/2005 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra xô xát, chị bị anh K đánh nhiều lần. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh K không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng anh K không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 9/2021, vợ chồng ly thân đến nay, tuy vẫn sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Chị và anh K có 02 con chung là Nguyễn Trường G, sinh ngày 05/3/2006, con đang học tập và cư trú tại Trung tâm thể dục thể thao Hà Nội và Nguyễn Trường S, sinh ngày 08/7/2014, con đang học lớp 2 trường Tiểu học xã B và ở cùng anh chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường G, anh K trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường S; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị là công nhân tại Công ty may L thu nhập hằng tháng ổn định khoảng 10.000.000đ/tháng còn anh K là công nhân tại Công ty Đ thu nhập từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ/tháng, chị và anh K đều có đủ điều kiện để nuôi con.

Chị và anh K tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*) Bị đơn là anh Nguyễn Văn K không trình bày lời khai, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi anh K cư trú cung cấp nội dung như sau:

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Kiến Xương theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình anh K, quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, anh K có đánh chị T, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị T và anh K đã ly thân từ tháng 9/2021. Việc chị T và anh K đoàn tụ hay ly hôn là do hai người quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị T và anh K có 02 con chung như chị T đã trình bày là đúng, hiện nay con đang ở cùng chị T. Việc nuôi con chung đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của từng người, nguyện vọng của các cháu và phù hợp quy định của pháp luật để giao cho người đó, đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Về tài sản chung của chị T và anh K địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

+ Về nuôi con chung: Giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường G, sinh ngày 05/3/2006; giao cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường S, sinh ngày 07/8/2014; không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm,.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Văn K không trình bày lời khai, vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Nguyên đơn là chị Bùi Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, anh K nhiều lần đánh chị T. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh Khánh không có trách nhiệm với gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị T và anh Kh đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh K là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn K là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh K có 02 con chung là Nguyễn Trường G, sinh ngày 05/3/2006, đang học tập và cư trú tại Trung tâm thể dục thể thao Hà Nội và Nguyễn Trường S, sinh ngày 08/7/2014 đang ở cùng anh chị. Ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường G, anh K trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường S, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Chị T và anh K đều có chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định, các con đang học tập và sinh sống ổn định. Vì vậy, chị T và anh K đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con. Do đó, áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường G, giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường S là phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con. Do chị T và anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, anh K chưa có lời khai về tài sản nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Bùi Thị Thu trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường G, sinh ngày 05/3/2006; giao cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường S, sinh ngày 07/8/2014. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh K có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng lệ phí, án phí tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001529 ngày 30/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái

